

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Anh X, sinh năm 1977;** Đăng ký HKTT: Trung tâm N, tổ dân phố số 16, phường M, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Hiện cư trú tại: Số nhà 31 đường N, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- **Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1976;** Đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 33, phường C, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hiện cư trú tại: Số nhà 124 N, phường C, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 30/3/2000 tại UBND phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 16/5/1996; cháu Nguyễn Thị Phương A1, sinh ngày 27/8/2001. Cả hai đã đủ tuổi thành niên, anh chị không đề nghị Tòa án xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh X tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H có 02 con chung là: Nguyễn Thu A, sinh ngày 16/5/1996 và Nguyễn Thị Phương A1, sinh ngày 27/8/2001. Cả hai đã đủ tuổi thành niên, vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Nguyễn Anh X và chị Phạm Thị Thu H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh X tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh Xuân đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034456 ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: số 23, quyển số 01/2000, ngày 30/3/2000);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN